

Số: 75/2023/QĐST-DS

Đ, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1961.

Trú tại: Tổ 17, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Văn M**, sinh năm 1970 và bà **Trương Thị T**, sinh năm 1967.

Trú tại: Tổ 21, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lê Văn M, bà Trương Thị T đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc 1.300.000.000đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) nợ chung của vợ chồng.

- Ông Lê Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ gốc 1.290.000.000đồng (Một tỷ hai trăm chín mươi triệu đồng) nợ riêng của ông M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí:

Vợ chồng ông Lê Văn M, bà Trương Thị T nhận nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 25.500.000đồng theo quy định của pháp luật đối với khoản nợ chung của vợ chồng.

Ông Lê Văn M nhận nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 25.350.000đồng theo quy định của pháp luật đối với khoản nợ riêng của ông M.

Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương